

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 17/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 78

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, tôi tiếp tục giảng kinh văn phẩm thứ ba mươi bảy.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Ta thương các ông, nên khở tâm khuyến dụ, trao cho kinh pháp, các ông đều phải tư duy chín chắn, đều phải phụng hành. Tôn ti, nam nữ, quyền thuộc, bằng hữu lần lượt bảo ban nhau, tự quản thúc mình, hòa thuận nghĩa lý, hoan hỷ từ hiếu. Nếu có sai phạm, liền tự hối lỗi, bỏ ác làm lành, sáng nghe tối sửa. Phụng trì kinh giới, như kẻ nghèo được của báu. Sửa xưa tu nay, rửa tâm đôi hạnh, tự nhiên cảm ứng, được như sở nguyện.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Ta thương các ông, nên khở tâm khuyến dụ, trao cho kinh pháp, các ông đều phải tư duy chín chắn, đều phải phụng hành. Tôn ti, nam nữ, quyền thuộc, bằng hữu lần lượt bảo ban nhau, tự quản thúc mình, hòa thuận nghĩa lý, hoan hỷ từ hiếu.”

“Ta thương các ông, nên khở tâm khuyến dụ, trao cho kinh pháp, các ông đều phải tư duy chín chắn, đều phải phụng hành”, Phật nói với đại chúng rằng: Ta từ bi thương xót các ông, khở tâm khuyến bảo, truyền trao kinh pháp. Các ông đối với kinh luận phải tư duy sâu sắc, và phải y giáo phụng hành.

“Lần lượt bảo ban nhau”, đối với người có duyên, phải thay nhau truyền trao và khuyến bảo. Mọi người phải xem việc này như đại nguyện của đời mình để hoàn thành. Làm tốt việc này nghĩa là hoàn thành tốt nhiệm vụ. Làm chưa tốt việc này nghĩa là nhiệm vụ hoàn thành chưa đạt. Chưa làm việc này nghĩa là chưa hoàn thành nhiệm vụ.

“Tự quản thúc mình”, nương theo lời giáo huấn trong kinh điển để thúc liễm tư tưởng và hành vi của chính mình. Chỉ có mình mới quản được mình, chỉ sợ không chịu mạnh mẽ hành động; nếu thực sự hạ quyết tâm thì sẽ nhanh chóng thấy được hiệu quả.

“Hòa thuận nghĩa lý”, lời nói hành động cử chỉ của bản thân phải phù hợp với yêu cầu của pháp thế gian, đồng thời phù hợp với tinh thần của Phật pháp.

“Hoan hỷ từ hiếu”, “hoan hỷ” là thường sanh tâm hoan hỷ. “Từ hiếu” là dùng tâm đại từ bi khiến khắp hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, đây chính là đại từ. Chúng sanh trong lục đạo đều từng là cha mẹ của chúng ta, phải phát đại nguyện cứu độ họ, đây chính là đại hiếu.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Nếu có sai phạm, liền tự hối lỗi, bỏ ác làm lành, sáng nghe tối sửa. Phụng trì kinh giới, như kẻ nghèo được của báu. Sửa xưa tu nay, rửa tâm đổi hạnh, tự nhiên cảm ứng, được như sở nguyện.”

“Nếu có sai phạm, liền tự hối lỗi”, đã là phạm phu thì khó tránh khỏi lỗi lầm. Nếu lỡ phạm giới, phải lập tức sám hối sửa đổi. Làm người tu hành chính là không ngừng sửa đổi bản thân.

“Bỏ ác làm lành”, chớ thấy việc thiện nhỏ mà không làm, chớ thấy việc ác nhỏ mà làm.

“Sáng nghe tối sửa”, thực vật sợ nhất là bị lộ rễ, rễ lộ ra thì sẽ nhanh chóng khô héo. Tu hành cũng như vậy: thiện căn thì phải khéo che giấu, nếu không sẽ mau chóng héo tàn; còn lỗi lầm đã phạm thì tuyệt đối không được che giấu, phải can đảm phát lộ sám hối, để nó mau chóng tiêu trừ.

“Phụng trì kinh giới, như kẻ nghèo được của báu”, hai câu kinh văn này là hạt nhân của phẩm này. Đây là lời khai thị cực kỳ từ bi của Thế Tôn. Phụng trì kinh giới của Phật giống như người nghèo được châu báu vậy, mọi ưu khổ lập tức dừng lại, từ đó vui vẻ không lo âu. Hơn nữa, họ hiểu rõ của báu này là chỗ nương tựa của sinh mạng nên nhất định sẽ dốc hết sức bảo vệ, không để nó mất đi. Dùng điều này để khuyên người tu hành thọ trì kinh giới của Phật, phải y giáo phụng hành, giống như bảo vệ đầu và mắt của mình vậy. Nếu làm trái với kinh giới, phải nhanh chóng sám hối, thì không tái phạm.

“Sửa xưa tu nay”, “sửa xưa” là chỉ có không ngừng sửa đổi bản thân, mới được gọi là tu hành thật sự. “Tu nay” là bản thân trong tương lai sẽ tốt hơn bây giờ, tâm địa thanh tịnh hơn, tươi sáng hơn.

“Rửa tâm đổi hạnh”, “rửa tâm” là gột rửa cấu uế trong tâm. Nếu bắt tay làm từ tâm địa thì hành động tự nhiên sẽ thay đổi. “Đổi hạnh” là bỏ ác theo thiện, bỏ tà theo chánh, hồi tiểu hướng đại, sửa gian dối thành chân thật v.v..

“Tự nhiên cảm ứng, được như sở nguyện”, nếu có thể tu hành như pháp, tự nhiên sẽ cảm ứng đạo giao với Phật. Nhờ Phật lực gia trì, hết thấy nguyện cầu đều được viên mãn.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nơi có Phật pháp lưu hành, quốc ấp làng mạc đều được giáo hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt trong sáng, mưa gió đúng thời, tai dịch không khởi, nước giàu dân an, vũ khí trở nên vô dụng, nhân đức hưng vượng, chăm tu lễ nhượng, nước không trộm cướp, không có oan uổng, mạnh không hiếp yếu, ai nấy đều được yên vui.

“Nơi có Phật pháp lưu hành” là những nơi đức Phật đi qua, hoặc những nơi Phật pháp được lưu thông.

“Quốc ấp làng mạc đều được giáo hóa”, những nơi Phật đến, dù là một quốc gia, một thành phố, một thị trấn, cho đến một thôn xóm, không nơi nào không nhận được sự giáo hóa. Nhận được sự giáo hóa của Phật, chắc chắn sẽ phát sinh sự biến đổi. Học Phật chính là phải thay đổi hoàn toàn một con người đang sống. Nếu đợi đến lúc đầu thai mới thay đổi một diện mạo mới, chẳng phải là quá ngốc sao? Vì sao bây giờ không thay đổi đi?

“Thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt trong sáng”, tâm của nhân dân được Phật pháp thanh lọc, nhất định sẽ cảm ứng điềm lành, thế giới hòa bình, quốc gia hòa thuận.

“Mưa gió đúng thời, tai dịch không khởi”, tự nhiên sẽ mưa thuận gió hòa, không có các tai họa như hạn hán, lũ lụt, bão tố, mưa đá. Hiện nay xuất hiện rất nhiều căn bệnh lạ, các thảm họa lớn trên toàn cầu cũng không ngừng leo thang. Ở những nơi Phật đến, đại chúng đều y giáo phụng hành. Nếu chỉ biết niệm kinh, bố thí chút tài vật, như vậy không giải quyết được vấn đề! Phải thực sự thực hành đạo lý của Phật pháp thì mới có thể gọi là thật sự tu hành.

“Nước giàu dân an, vũ khí trở nên vô dụng”, quốc gia sung túc, nhân dân an lạc, trong nước không có trộm cướp phản loạn, ngoài nước không có quốc gia khác đến xâm lược.

“Nhân đức hưng vượng, chăm tu lễ nhượng”, tôn sùng đạo đức, mở rộng lòng nhân từ, trên dưới có trật tự, đối đãi với người bằng sự chân thành; nghĩ cho người trước rồi mới đến mình, nhường nhịn lẫn nhau, không tranh giành hơn thua.

“Nước không trộm cướp”, mọi người hết lòng vì việc công, tuân theo pháp luật, phong tục thuần phác, không có chuyện trộm cắp.

“Không có oan uổng”, người làm quan liêm khiết sáng suốt, công bằng chính trực, tra xét kỹ càng, không có án sai, không có chuyện oan uổng.

“Mạnh không hiếp yếu”, ý mạnh hiếp yếu chính là nguồn gốc của tai họa thế gian. Các quốc gia xưng bá dựa vào vũ lực để bắt nạt các nước nhỏ; người giàu sang phát đạt dựa vào tài lực để bóc lột người nghèo; người làm quan nắm quyền dựa vào quyền thế để hà hiếp nhân dân.

“Ai nấy đều được yên vui”, nơi Phật pháp lưu hành, kẻ mạnh và người yếu chung sống hòa bình, tương trợ lẫn nhau, ai nấy đều có thể an cư lạc nghiệp.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Ta thương các ông, còn hơn cha mẹ thương con. Ta nay làm Phật ở đời này, lấy thiện dẹp ác, nhổ dứt khổ sanh tử, khiến được đức hạnh của năm giới, đạt đến sự an lạc vô vi. Sau khi Ta nhập bát-nê-hoàn, kinh đạo dần dần diệt mất, nhân dân gian trá, lại làm các điều ác. Năm sự thiêu đốt, năm sự thống khổ, càng về sau càng nặng thêm hơn. Các ông phải lần lượt bảo ban nhau, tu hành đúng theo kinh pháp của Phật, không được sai phạm.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Ta thương các ông, còn hơn cha mẹ thương con. Ta nay làm Phật ở đời này, lấy thiện dẹp ác, nhổ dứt khổ sanh tử, khiến được đức hạnh của năm giới, đạt đến sự an lạc vô vi.”

“Ta thương các ông, còn hơn cha mẹ thương con”, Phật bảo đại chúng: Ta từ bi thương xót các ông, còn hơn cả tình yêu thương của hết thầy cha mẹ.

“Ta nay làm Phật ở đời này, lấy thiện dẹp ác, nhổ dứt khổ sanh tử, khiến được đức hạnh của năm giới, đạt đến sự an lạc vô vi”, Ta ở thế gian này thị hiện

thành Phật, diễn nói đủ loại thiện pháp để hàng phục tập khí xấu của chúng sanh, khiến người đời đạt được đức hạnh của ngũ giới, vĩnh viễn nhổ sạch gốc khổ sanh tử, vãng sanh bất thoái thành Phật.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Sau khi Ta nhập bát-nê-hoàn, kinh đạo dần dần diệt mất, nhân dân gian trá, lại làm các điều ác, năm sự thiêu đốt, năm sự thống khổ, càng về sau càng nặng thêm hơn. Các ông phải lần lượt bảo ban nhau, tu hành đúng theo kinh pháp của Phật, không được sai phạm.”

“Sau khi Ta nhập bát-nê-hoàn, kinh đạo dần dần diệt mất”, Phật lại nói: sau khi Ta viên tịch, Phật pháp ở thế gian sẽ dần dần biến mất.

“Nhân dân gian trá, lại làm các điều ác, năm sự thiêu đốt, năm sự thống khổ, càng về sau càng nặng thêm hơn”, vào lúc đó, chúng sanh thâm hiểm gian trá, lại tạo ra đủ loại ác nghiệp, quả báo năm sự thiêu đốt, năm sự thống khổ sẽ ngày càng trở nên khốc liệt hơn.

“Các ông phải lần lượt bảo ban nhau, không được sai phạm”, các ông phải thay nhau dạy bảo răn nhắc, y giáo phụng hành, quyết không được vi phạm kinh giới.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Bồ-tát Di-lặc chấp tay thưa rằng: nỗi khổ đau do ác nghiệp của người đời đúng là như vậy, Phật đều từ bi thương xót, độ thoát tất cả. Con xin vâng lời dạy bảo ân cần của Phật, không dám làm trái quên mất.

“Nỗi khổ đau do ác nghiệp của người đời, đúng là như vậy”, Bồ-tát Di-lặc lĩnh hội sâu sắc lời Phật dạy, tán thán Như Lai rằng: người đời tạo tác đủ thứ ác nghiệp, phải chịu báo ứng thiêu đốt đau đớn cực khổ, hoàn toàn đúng như lời Phật đã nói.

“Phật đều từ bi thương xót, độ thoát tất cả”, Phật lấy lòng đại từ bi thương xót họ, khiến hết thảy đều được độ thoát! Như phẩm “Quyết chứng cực quả” trong kinh này nói: “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, hoặc đã sanh, hoặc sẽ sanh, thảy đều trụ vào chánh định tụ, nhất định chứng A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.” Đoạn kinh văn này minh chứng rằng, người phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, tương lai nhất định vãng sanh Tây Phương, đồng thời hiện nay đã trụ trong chánh định tụ rồi.

Lại như kinh A-di-đà nói: “Nếu có người đã phát nguyện, nay phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sanh về cõi nước của A-di-đà Phật, thì những người ấy đều được không thoái chuyển A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.” Cách nói của đoạn kinh văn này còn rộng hơn nữa: người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, những người này đều không thoái chuyển A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Lại như trong Di-đà Yếu Giải nói: bất luận là tâm chí thành hay tâm tán loạn; là hữu tâm niệm hay vô tâm niệm; là hiểu hay không hiểu, chỉ cần nghe được danh hiệu Phật, hoặc là tên kinh, dù trải qua muôn ngàn kiếp, cuối cùng cũng đều được độ thoát.

“Con xin vâng lời dạy bảo ân cần của Phật”, tuân theo lời dạy bảo của Phật, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh độ.

“Không dám làm trái quên mất”, “không dám” mang ý nghĩa cảm ân, lại mang nghĩa ngưỡng tin. Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: “Thận trọng đừng tin ý của ông, ý của ông chẳng thể tin.” Pháp môn Tịnh độ là pháp cực khó tin trong tất cả thế gian, có thể sanh khởi niềm tin đối với pháp môn này chẳng phải chuyện dễ dàng. Nếu chưa thể hoàn toàn tiếp nhận, trước hết chúng ta nên ngưỡng tin. Kế đến lại đọc tụng kinh luận, thâm nhập tư duy. Nhờ có Phật lực gia bị và nhiếp thọ, dần dần chúng ta sẽ tin tưởng và thọ trì.

Tiếp theo tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ ba mươi bảy.

Cảm ngộ thứ nhất: tình yêu thương của Phật đối với chúng sanh còn vượt hơn tình yêu của cha mẹ dành cho con cái, chúng ta có cảm nhận được chăng?

Từ nhỏ đến lớn, tôi luôn cho rằng trên thế gian này, người yêu thương tôi nhất chính là cha mẹ, đặc biệt là tình yêu của mẹ. Tôi sâu sắc cảm nhận được rằng tình mẹ thật vĩ đại, là sự phụng hiến vô tư, không cầu đền đáp.

Mẹ đã vất vả sanh ra tôi, ban cho tôi mạng sống.

Tôi sinh năm 1945, năm đó mẹ tôi 36 tuổi. Vào thời ấy, bà là sản phụ cao tuổi. Khi mẹ sanh tôi là ca sanh khó, tôi là chân sanh ra trước, khiến mẹ chịu bao đau đớn, suýt chút nữa thì mất mạng.

Khi vừa chào đời, người tôi đen nhẻm, giống như quái vật, làm bà mẹ đỡ đẻ sợ hãi bỏ chạy. Mẹ sợ người khác nhìn thấy hình dạng của tôi nên suốt ngày đêm đều kéo rèm che lại. Có một ngày, gió thổi tung tấm rèm, ông ngoại nhìn

thấy hình dạng của tôi liền hét lên với mẹ: “Đứa trẻ này bị trúng phong rồi, mau lấy cái xẻng lớn xúc nó vứt vào chuồng lợn.” Mẹ bảo ông ngoại: “Đứa trẻ này sanh ra đã như vậy, chỉ cần nó còn một hơi thở, con cũng không thể vứt bỏ nó.” Mẹ đã giữ lại mạng sống cho tôi như thế đó.

Đứa trẻ bệnh tật ốm yếu là tôi, đã lay lắt sống sót.

Thông thường mà nói, trẻ lên 4 tuổi đã có thể chạy nhảy vui chơi khắp phố, nhưng tôi đến 4 tuổi vẫn chưa biết ngồi. Khấp người ghê lở chảy mủ, chẳng có chỗ nào lành lặn. Thân thể yếu ớt ngồi không vững, phải lấy chăn quây lại, lấy gối chèn xung quanh, phải có người cho tựa vào mới ngồi được một lát. Sau này mẹ bảo tôi: “Mẹ không ngờ con có thể sống đến lớn thế này, nhìn lúc đó, tưởng cùng lắm chỉ sống được 5-6 tuổi thôi.” Chính tình yêu thương và sự chăm sóc tận tình của mẹ đã kéo dài mạng sống cho tôi.

Khi chuyển nhà, để bảo vệ chị em tôi, mẹ đã bị lạnh cóng đôi tay.

Năm 1953, nhà tôi chuyển từ nông thôn huyện Song Thành đến ngoại ô Cáp Nhĩ Tân. Nhớ khi đó dọn nhà là vừa qua mừng 2 tháng 2, thời tiết lúc ấy lạnh hơn bây giờ rất nhiều. Xe ngựa lăn bánh cán trên tuyết kêu lên ken két. Mẹ sợ tôi và chị gái bị cóng nên đã lấy chăn bông quấn quanh hai chị em, mẹ dùng tay giữ chặt hai góc chăn để chăn không bị tuột xuống. Kết quả là đôi tay của mẹ đã bị lạnh cóng đến tổn thương. Vì hành trình quá dài, xuất phát từ sáng sớm khi trời còn chưa sáng, mãi đến hơn nửa đêm mới tới căn nhà mới lạ lẫm. Từ đó về sau, vết thương do bị lạnh cóng ở tay mẹ mỗi năm đều tái phát. May mắn là sau này dùng một phương thuốc dân gian đã chữa khỏi.

Tình yêu của mẹ, tình yêu vĩ đại, tình yêu vô tư, tình yêu không cầu đền đáp ấy, tôi sẽ mãi khắc ghi trong lòng.

Tình yêu thương của Phật đối với chúng sanh còn vượt xa tình yêu của cha mẹ dành cho con cái.

Đối với điểm này, tôi có sự thể hội sâu sắc, xin nói thể hội này cho mọi người nghe:

Thứ nhất: tình yêu của cha mẹ dành cho con cái là một đời một kiếp; Phật yêu thương chúng sanh là đời đời kiếp kiếp.

Thời gian một đời một kiếp rất ngắn ngủi, cùng lắm cũng chỉ mấy mươi năm. Như tôi đây, được hưởng tình yêu của cha mẹ trong 40 năm. Thời gian 40 năm ấy cũng chỉ như một cái búng tay. Những đứa trẻ có cha mẹ đi làm xa hiện

nay, thời gian hưởng tình yêu của cha mẹ còn ít ỏi đến đáng thương. Phật yêu thương chúng sanh là đời đời kiếp kiếp, đời đời kiếp kiếp, không có giới hạn thời gian, hết vô lượng kiếp này đến vô lượng kiếp khác. Hễ bạn chưa thành Phật, dù bạn ở bất kỳ cõi nào, Phật đều ở bên cạnh bạn không rời không bỏ, cho đến khi bạn thành Phật. Cho nên nói, Phật yêu thương chúng sanh, giáo hóa chúng sanh không mệt không chán.

Thứ hai: cha mẹ cho con cái mạng sống, Phật cho chúng sanh huệ mạng.

Tôi thuộc loại người đặc biệt, mạng sống lần thứ nhất là do cha mẹ ban cho. Mẹ tôi với tình yêu vĩ đại của bà đã giữ lại sinh linh bé nhỏ yếu ớt là tôi. Nếu năm ấy bà đem đứa trẻ đen nhẻm là tôi, dùng xẻng xúc vứt vào chuồng lợn, thì đã không có tôi của ngày hôm nay. Mạng sống lần thứ hai của tôi là do Phật ban cho, ngài đã cho tôi cả hai thứ: sinh mạng và huệ mạng.

Năm 2000, tôi lâm trọng bệnh, đối mặt với cái chết bất cứ lúc nào. Bản thân tôi biết thời gian không còn nhiều, duy trì được nửa năm đã là tốt lắm rồi. Sau 57 ngày nằm viện, vì dị ứng thuốc nên không thể tiếp tục điều trị, tôi xuất viện về nhà, an tĩnh chờ đợi cái chết ập đến. Chính ngay lúc buồn chán vô cùng ấy, chị gái đã tặng tôi một cuốn sách, đó là bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ. Không lâu sau, tôi lại có được bộ đĩa giảng kinh Vô Lượng Thọ của lão pháp sư. Có lẽ đây chính là duyên của tôi, tôi nghe kinh, đọc kinh, niệm Phật đến nay đã là năm thứ 24. Một bộ kinh, một câu Phật hiệu, không đổi đề mục, không rẽ ngang. Trong điều kiện không hề dùng bất kỳ loại thuốc điều trị nào, bệnh của tôi đã tự khỏi một cách thần kỳ lúc nào không hay. Do vậy, tôi là người nhận được lợi ích từ kinh Vô Lượng Thọ, đây là sự thật mà ai ai cũng thấy rõ. Phật đã cho tôi mạng sống lần thứ hai, ngài không chỉ cho tôi sinh mạng, mà ngài còn đồng thời cho tôi pháp thân huệ mạng.

Ân sư của tôi là lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không đã giao cho tôi hai nhiệm vụ: một là hoàn thiện bản thân, hai là kiêm giúp thiên hạ. Hiện nay, tôi có thể thẳng thắn thừa với mọi người rằng: việc “hoàn thiện bản thân” tôi đã hoàn thành, đời này nắm chắc phần vãng sanh Cực Lạc; việc “kiêm giúp thiên hạ” đang được tiến hành, ba sứ mệnh đã hoàn thành được hai; sứ mệnh thứ ba là xây dựng tăng đoàn lục hòa kính đang được thực hiện. Sau khi hoàn thành ba sứ mệnh này, A-di-đà Phật sẽ đón tôi về nhà.

Thứ ba: Phật dạy tôi hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, giúp tôi từ một người hồ đồ trở thành một người sáng tỏ.

Nếu có ai hỏi tôi: “Việc học Phật của cô bắt đầu được khai tâm từ khi nào?” Tôi sẽ bảo rằng: là sau nửa năm nghe lão pháp sư giảng kinh Vô Lượng Thọ mà được khai tâm. Nửa năm đầu nghe kinh, vì không có nền tảng học Phật nên tôi nghe chẳng hiểu gì cả. Nhưng kỳ lạ là dù không hiểu tôi vẫn cứ nghe. Theo lẽ thường, nửa năm không hiểu thì người ta sẽ bỏ cuộc, nhưng tôi không bỏ. Vì sao vậy? Tôi nghĩ đây cũng là cái duyên của tôi. Câu đầu tiên tôi nghe hiểu được là: vì sao đời người lại khổ như vậy? Lão pháp sư đưa ra câu trả lời là: bởi vì bạn coi cái giả là thật, nên bạn mới khổ. Việc học Phật của tôi được khai tâm bắt đầu từ câu nói đó, nói theo cách thông thường là bắt đầu “vỡ ra”.

Hơn 20 năm nghe kinh nghe pháp, trì danh hiệu Phật, chính lời dạy của Phật đã giúp tôi hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chuyển hóa tôi từ một kẻ hồ đồ thành một người sáng tỏ. Đây là tình yêu thương tối cao vô thượng mà Phật dành cho tôi, loại tình thương này cha mẹ không cách nào cho được.

Thứ tư: lời dạy của Phật giúp tôi giải quyết vấn đề sanh tử ngay trong đời này, loại tình thương này không có bất kỳ tình thương nào có thể vượt qua.

Sứ mệnh của Thích-ca Mâu-ni Phật khi thị hiện thành Phật ở thế giới Ta-bà là gì?

Sứ mệnh duy nhất chính là giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử. Trước ngài, chưa từng có ai đề cập đến vấn đề này, càng không có ai giải quyết được vấn đề này.

Thích-ca Mâu-ni Phật dùng phương pháp gì để giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử?

Đó là giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh.

Ngài giảng kinh gì? Thuyết pháp gì?

Giảng kinh Vô Lượng Thọ, thuyết pháp môn Tịnh độ niệm Phật.

Thích-ca Mâu-ni Phật giáo hóa chúng sanh như thế nào?

Ngài giới thiệu với chúng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, giới thiệu về A-di-đà Phật, khuyên bảo chúng sanh niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, gửi gắm những nhân tài ưu tú đến thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Hơn 20 năm nghe kinh nghe pháp, tôi đối với lời dạy của Phật không hề có một mảy may hoài nghi. Tôi đã làm được “thật thà, nghe lời, thật làm”. Tôi đã thấu hiểu đạo lý, tôi đã nhận được lợi ích, đời này tôi có thể giải quyết được vấn

đề sanh tử rồi. Việc lớn nhất của đời người là gì? Chẳng phải là chuyện sanh tử sao? Việc lớn này đã giải quyết xong, không còn nỗi lo sau này nữa, đây là việc vui sướng biết nhường nào!

Tóm lại, tôi muốn nói với mọi người rằng: Phật yêu thương chúng sanh vượt hơn cha mẹ yêu thương con cái. Tình thương của cha mẹ dành cho con là tình cảm thân quyến có giới hạn, không thể giúp chúng ta liễu thoát sanh tử; còn tình thương của Phật đối với chúng sanh là tình thương giải thoát đại trí đại tuệ, không có giới hạn, có thể giúp chúng ta liễu thoát sanh tử.

Cảm ngộ thứ hai: Phật đã làm được “khổ tâm khuyến dụ, trao cho kinh pháp”; chúng ta chưa làm được “đều phải tư duy chín chắn, đều phải phụng hành”. Không phải Phật có lỗi với chúng ta, mà chúng ta có lỗi với Phật.

Lần này viết bản thảo phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ lần thứ ba, tôi có những cảm nhận rất khác biệt so với hai lần trước. Chẳng hạn, có lúc đang viết, thì tôi bị cảm động: hoặc tâm sanh hoan hỷ, lòng dạ vui sướng; hoặc tâm linh bị chấn động, thấy hổ thẹn bất an. Những cảm xúc này đều là sự lưu lộ của tình cảm chân thật, không hề có chút gượng gạo nào. Lấy bản thân tôi làm thí dụ: mỗi ngày một mình ở trong phòng viết bản thảo, có lúc tôi cười ha ha, có lúc hét lớn “tuyệt vời quá!”; có lúc rung rung lệ nóng, có khi khóc lóc thảm thiết, có lúc bất giác ngâm nga hát vang... Nếu có ai bảo: “Cô đang diễn kịch đấy à?” Nhưng trong phòng có ai khác đâu, tôi diễn cho ai xem? Tôi có thể thưa với mọi người rằng: tôi là một người hướng nội, không giỏi bày tỏ tình cảm, càng không biết diễn kịch.

Lần này viết bản thảo, khi viết đến đoạn: “Ta thương các ông, nên khổ tâm khuyến dụ, trao cho kinh pháp, các ông đều phải tư duy chín chắn, đều phải phụng hành”, tâm linh tôi đã bị chấn động mạnh mẽ. Những từ ngữ trong kinh vẫn như “thương”, “khổ tâm”, “khuyến dụ”, “trao cho” dường như đều sống dậy. Trước mắt tôi hiện ra từng thước phim một: đó chính là hình ảnh Phật “bao lượt khuyên lơn”. Phật đã nói hết lời rồi, đã đem tất cả những gì ngài có trao hết cho chúng ta. Đáng tiếc là chúng ta mê muội quá sâu, quá lâu, nên đối với tâm thương xót của Phật đứng đưng không động lòng; đối với nỗi khổ tâm của Phật, chẳng nghe chẳng biết; đối với lời khuyên bảo của Phật thì xem như gió thoảng bên tai; đối với kinh pháp Phật truyền trao thì vừa không tư duy chín chắn, vừa không phụng hành, càng miễn bàn đến “đều phải tư duy chín chắn”, “đều phải phụng hành”.

Những gì cha mẹ không làm được cho con cái, Phật đã hoàn toàn làm được cho chúng ta. Cha mẹ có thể từ bỏ những đứa con dạy mãi không nên người, nhưng Phật chưa bao giờ từ bỏ những chúng sanh cang cường khó giáo hóa như chúng ta.

Chính chúng ta có lỗi với Phật, không phải Phật có lỗi với chúng ta.

Cảm ngộ thứ ba: không sửa tập khí, không sửa lỗi, không chân thành sám hối thì thế giới Tây Phương Cực Lạc không có phần của bạn.

Tập khí của chúng ta quá nặng nề. Nếu không sửa đổi tập khí thì khó mà vãng sanh Tây Phương Tịnh độ. Đây là cảm nhận hết sức nổi bật trong hơn 20 năm học Phật của tôi. Đây cũng là nguyên nhân quan trọng khiến người học Phật thì nhiều mà người vãng sanh thì ít. Những năm qua tiếp xúc với nhiều người, tôi thực sự cảm nhận được rằng: tập khí của chúng sanh đủ mọi kiểu cách, muôn hình vạn trạng, thậm chí có những điều không thể tưởng tượng nổi.

Ví dụ: có người thích gây chuyện thị phi, con người này ở đâu thì nơi đó không yên ổn. Giống như tục ngữ nói “một con sâu làm rầu nồi canh”, loại người này tạo ra rác và lan truyền rác rưởi, tỏa ra nhiều năng lượng tiêu cực. Nếu một tập thể có một hai hoặc vài người như vậy thì tập thể này rất khó hòa hợp. Chúng ta đừng coi thường ảnh hưởng của loại năng lượng tiêu cực này đối với tập thể.

Ví dụ: có người tâm lượng nhỏ hẹp, dân gian gọi là tính nhỏ mọn. Đặc điểm của hạng người này là lòng nghi kỵ rất nặng, hay xét nét người và việc, trong lòng có đến hàng ngàn gút mắc, hết câu hỏi này đến câu hỏi khác. Họ luôn dựa vào phán đoán chủ quan của mình để kết luận về người và việc.

Ví dụ: có người lòng đố kỵ rất mạnh, không chịu nổi khi thấy người khác giỏi hơn mình. Lòng đố kỵ của họ biểu hiện ở mọi phương diện: ai mua được nhà mới, con cái nhà ai thi đậu vào trường tốt, ai tìm được người bạn đời tốt, ai được cấp trên trọng dụng v.v.. Điều đặc biệt không thể tưởng tượng nổi là ngay cả giữa anh chị em ruột với nhau, thấy nhà ai sống khá giả hơn mình cũng sanh lòng đố kỵ. Nói một cách nghiêm túc, hạng người này tâm địa bất thiện, ác niệm liên miên; nếu không sửa ác hướng thiện, kết cục của họ sẽ rất bi thảm.

Ví dụ: có người ham quản chuyện thiên hạ, thích chỉ tay năm ngón ra lệnh cho người khác. Hạng người này gây phiền hà cho người khác, nhân duyên rất kém.

Ví dụ: có người nói dối liên miên, nói dối như cơm bữa; lâu dần mất hết uy tín, chắc chắn sẽ bị người đời xa lánh.

Ví dụ: có người cầm “kính hiển vi” chuyên đi soi lỗi người khác, còn lỗi lầm của chính mình thì chẳng thấy đâu. Gặp chuyện gì cũng luôn cho là mình đúng, người khác sai. Hạng người này thường bị mọi người chán ghét và xa lánh.

Những điều tôi nói ở trên chỉ là nêu vài ví dụ mà thôi. Tập khí của chúng ta quá nhiều, quá nhiều, không thể kể hết được.

Các đồng tu, mọi người hãy suy nghĩ xem: những tập khí này, cái nào tương ứng với thế giới Cực Lạc vậy? Nếu không tương ứng thì có thể đến thế giới Cực Lạc được không?

Hiện nay tôi gặp những kiểu người như sau:

Kiểu người thứ nhất: không biết mình sai, không sửa sai.

Điều này cũng bình thường thôi, vì họ đã không biết mình sai nên đương nhiên không thể bàn tới chuyện sửa lỗi.

Kiểu người thứ hai: không nhận lỗi, không sửa lỗi.

Kiểu này hơi không bình thường, bản thân họ vốn không biết mình sai, nhưng khi người khác chỉ ra, họ cũng không nhận, lại còn tìm đủ lý do để giải thích.

Kiểu người thứ ba: biết sai, nhận lỗi, nhưng không sửa lỗi.

Tại sao biết sai, nhận lỗi rồi mà vẫn không sửa lỗi? Lý do họ đưa ra là: không phải tôi không muốn sửa, mà là sửa không nổi. Kiểu này là không bình thường.

Kiểu người thứ tư: vì người khác sai, nên tôi mới sai. Kiểu này xếp vào loại nào đây? Tôi chưa nghĩ ra, xin mời mọi người định đoạt.

Kiểu người thứ năm: biết sai quyết sửa, nghe lỗi sửa ngay.

Tôi đã nêu ra 5 kiểu người ở trên, mọi người hãy tự đối chiếu xem mình thuộc loại người nào?

Tiếp theo, tôi muốn nói làm thế nào để sửa tập khí. Đây là thể hội cá nhân của tôi, chỉ để mọi người tham khảo:

Thứ nhất: tranh thủ thời gian, mau chóng sửa lỗi.

Thời gian còn lại cho chúng ta không còn nhiều nữa, đây tuyệt đối không phải là lời hù dọa để gây chấn động. Không thể cứ lè mề mãi được; thời gian sẽ không đứng yên đó để đợi bạn, cơ hội cũng không giữ mãi cho bạn đâu. Bạn phải tự cứu lấy mình!

Thứ hai: nắm chắc trọng điểm, mau chóng đột phá.

Không sửa tập khí thì vãng sanh không có hy vọng, chỉ còn con đường chết. Sửa tập khí phải nắm lấy trọng điểm, sửa được cái nào hay cái đó. Tập khí nào nặng nhất, gây chướng ngại lớn nhất thì tập trung đột phá cái đó trước; điều này tùy vào mỗi người mà khác nhau.

Thứ ba: tập khí phải sửa từ tâm.

Sửa tập khí phải sửa từ trong tâm, tâm chân thành rất quan trọng. Nếu giả vờ giả vịt sửa cho người khác xem, thì chẳng những tập khí không sửa được mà còn tạo thêm nghiệp mới.

Thứ tư: biết sai chân thành sám hối, quyết không phạm lỗi lần hai.

Thực trạng hiện nay của chúng ta là: các đồng tu có thể sám hối, thậm chí là sám hối trước mọi người. Nhưng vấn đề là sau khi sám hối, lại không làm được việc “không tái phạm”. Sám hối cứ sám hối, phạm lỗi vẫn phạm lỗi. Loại sám hối này hoàn toàn không có ý nghĩa thực tế, sám hối như vậy thà đừng sám hối còn hơn. Biết sai chân thành sám hối là phải quyết không bao giờ tái phạm lỗi đó nữa.

Mời xem hai đoạn khai thị của đại sư Ấn Quang:

“Đã có thể phát lộ sám hối, thì đối với pháp môn Tịnh độ là dễ tương ưng nhất, gọi là ‘tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh’. Tuy nhiên, đã biết sai lại chịu phát lộ sám hối, thì phải sửa lỗi hướng thiện. Nếu không sửa lỗi hướng thiện, thì cái gọi là ‘sám hối’ đó vẫn chỉ là nói suông, không được lợi ích thực sự.” (*Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên quyển 1 - Thư trả lời cư sĩ Đặng Bá Thành thứ 2*)

“Đã biết hổ thẹn sám hối, vì sao hành vi vẫn y như cũ, ác nghiệp không thấy giảm, thiện nghiệp chẳng thấy tăng? Chẳng có lý do nào khác, chính là vì tâm không chí thành vậy.” (*Văn Sao Tục Biên quyển Thượng - Thư trả lời cư sĩ Kim Ích Bình thứ 2*)

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!